TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/HSST
Ngày 24/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thực
Ông Nguyễn Hữu Hãn

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2020/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 và các quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 19/8/2020; Số 08 ngày 31/8/2020, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn C, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Sầm Khúc, xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Văn H và con bà Nguyễn Thị S; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/9/2006, bị TAND tỉnh Hưng Yên xử phúc thẩm tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 25/4/2007 được miễn chấp hành hình phạt tù. Ngày 30/7/2007 chấp hành xong án phí.

- Tại bản án số 07/2009/HSST ngày 20/02/2009, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 32 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại bản án số 12/2009/HSST ngày 23/4/2009, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của bản án số 07 ngày 20/02/2009 của TAND huyện Thuận Thành, buộc bị can chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 05 năm 02 tháng tù. Ngày 08/10/2009 chấp hành xong án phí. Ngày 28/3/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 10/12/2014, bị TAND tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm tuyên phạt 03 năm 9 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Ngày 26/02/2015 chấp hành xong án phí. Ngày 30/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 12/02/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Hải Dương khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 3, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 18/3/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 03/5/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương khởi tố về "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 3, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 07/5/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương khởi tố về "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 09/6/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên khởi tố về "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Hải Dương theo Quyết định tạm giam của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn V, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Ha Xá, xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn L và con bà Vũ Thị Nh; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/4/2011, bị C an huyện Cẩm Giàng, Hải Dương quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 21/7/2011, bị Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản 24 tháng. Ngày 20/5/2013 chấp hành xong.

- Ngày 28/8/2014, bị TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 01/12/2014 chấp hành xong án phí. Ngày 10/4/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 12/02/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Hải Dương khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 3, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 18/3/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 03/5/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương khởi tố về "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 3, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 07/5/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương khởi tố về "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 09/6/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên khởi tố về "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Hải Dương theo Quyết định tạm giam của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Quảng Cư, xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M1 và con bà Nguyễn Thị L; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/02/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Hải Dương khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 3, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 03/5/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương khởi tố về "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 3, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 07/5/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương khởi tố về "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 09/6/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên khởi tố về "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Hải Dương theo Quyết định tạm giam của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1992 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

2. Anh Nguyễn Nhân S, sinh năm 1994 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Nhân Th, sinh năm 1967 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn C, Nguyễn Văn M, Đỗ Văn V quen biết nhau từ trước. Khoảng 23h 30’ ngày 16/01/2020, M rủ V trộm cắp tài sản. V đồng ý và cùng M đi xe ôm đến chỗ C và rủ C trộm cắp tài sản. C đồng ý và mang theo 01 kìm cộng lực, 01 tô vít, 01 vam phá khóa bằng kim loại hình chữ L, 01 đoạn dây điện dài khoảng 5-7cm điều khiển xe mô tô Dream BKS 29X7 – 170.18 chở V và M đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa phận xã Phương Liễu, huyện Quế Võ thì C rẽ vào thôn Giang Liễu tìm sơ hở trộm cắp tài sản, đi đến gần khu vực cánh đồng thì đỗ xe, C đứng cảnh giới. M cầm theo kìm cộng lực cùng với V đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Nhân Th thì phát hiện qua khe cửa của cánh cổng thấy bên trong sân có dựng xe mô tô. M trèo tường vào bên trong sân, V đưa cho M kìm cộng lực và giữ ổ khóa để M cắt khóa cổng. Khi vào được bên trong, cả hai đến chỗ dựng xe mô tô thấy xe mô tô không khóa, M dắt xe Honda SH 150i BKS 99E1 – 464.54 của anh Nguyễn Nhân S, V dắt xe mô tô Honda Airblade BKS 99E1 – 299.90 của anh Nguyễn Văn Nh (đều là con ông Th) ra ngoài đường chỗ C chờ. C đưa cho V một đoạn dây điện và một chiếc tô vít, V dùng tô vít tháo mặt nạ trước của xe Airblade và lấy đoạn dây điện C đưa cho để đấu điện, khi nổ máy được thì V điều khiển xe mô tô Airblade BKS 99E1 – 299.90 đi về Hải Dương. M ngồi trên xe Honda SH 150i BKS 99E1 – 464.54, C điều khiển xe mô tô Honda Dream BKS 29X7-170.18 đẩy từ phía sau đi theo đường cũ về bãi gửi xe ở chân cầu 789, thuộc Phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. V và M mang 02 xe mô tô vừa trộm cắp được vào gửi ở bãi gửi xe,

lấy vé xe đưa cho C rồi cả hai bắt taxi về nhà, còn C điều khiển xe mô tô Honda Dream của mình mang theo C cụ trộm cắp về chỗ trọ. Khoảng 10 ngày sau, C đi bộ ra bãi gửi xe dùng tô vít tháo BKS 99E1-464.54 của xe Honda SH 150i ra lắp vào xe mô tô hiệu Honda Lead mà các đối tượng đã trộm cắp được trong ngày 11/01/2020 tại xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên rồi dắt xe Honda SH 150i về chỗ trọ sau đó lắp BKS 29N1-561.34 vào xe Honda SH 150i. Khoảng 07 ngày sau, C bán chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade 99E1 – 299.90 cho một người thanh niên không quen biết được 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Số tiền 8.000.000đ, C cho V và M mỗi người 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), còn C giữ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và sử dụng cá nhân hết. Sau đó, C mang xe Honda Dream BKS 29X7-170.18 và xe mô tô hiệu Honda SH 150i màu trắng gắn BKS 29N1-561.34 để ở khu nhà ông Hoàng Văn V, sinh năm 1954, HKTT: Khu Nhân Nghĩa, Phường Nam Đồng, TP Hải Dương, Hải Dương gần nhà C trọ. Ngày 08/02/2020, M, V và C bị cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Hải Dương bắt giữ về hành vi Trộm cắp tài sản. Quá trình khám xét tại nhà ông Hoàng Văn V, cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Hải Dương đã thu giữ 02 chiếc xe mô tô trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 03/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quế Võ kết luận: *Giá trị xe mô tô Honda Air blade màu đỏ, đen, xám BKS 99E1 – 299.90 đăng ký lần đầu tháng 02/2016, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 02/2020 trên thị trường huyện Quế Võ là: 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng)*

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quế Võ kết luận: *Giá trị của xe mô tô Honda SH 150i màu sơn trắng BKS 99E1 – 464.54 đăng ký lần đầu tháng 01/2019, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 02/2020 trên thị trường huyện Quế Võ là: 71.336.000đ (Bảy mươi mốt triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng)*.

Ngày 24/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Hải Dương bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Quế Võ 01 xe Honda SH 150i, màu trắng và 01 BKS 99E1 - 464.54

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda SH 150i màu sơn trắng BKS 99E1 – 464.54, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Nhân S. Ngày 01/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Quế Võ trả lại cho anh Sự.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Airbalde màu đỏ đen xám BKS 99E1 – 299.90 xác định là của anh Nguyễn Văn Nh hiện chưa thu hồi được. anh Nhận yêu cầu các bị can phải bồi thường giá trị chiếc xe đã bị mất theo giá của bản Kết luận định giá tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn C, Đỗ Văn V và Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 104/Ctr -VKSQV ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố Vũ Văn C, Đỗ Văn V và Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng

như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn C, Đỗ Văn V và Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Vũ Văn C từ 36 đến 42 tháng tù.

Đỗ Văn V từ 36 đến 42 tháng tù.

Nguyễn Văn M từ 30 đến 36 tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ khi chấp hành quyết định thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc Vũ Văn C, Đỗ Văn V và Nguyễn Văn M liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Nh giá trị chiếc xe Honda AIR BLADE mầu đỏ đen xám, BKR 99E1 – 299.90 là 24.000.000đ, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000đ.

Vật chứng vụ án: Không xem xét và giải quyết trong bản án này.

Án phí: Bị cáo Vũ Văn C, Đỗ Văn V và Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vũ Văn C, Đỗ Văn V và Nguyễn Văn M là bạn bè quen biết nhau từ trước. Đêm ngày 16/01/2020, rạng sáng ngày 17/01/2020, tại gia đình ông Nguyễn Nhân Th, sinh năm 1967 ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Vũ Văn C, Đỗ Văn V và Nguyễn Văn M đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen xám, BKS 99E1 – 299.90 trị giá 24.000.000đ của anh Nguyễn Văn Nh và 01xe mô tô hiệu Honda SH 150i màu trắng, BKS 99E1 – 464.54 trị giá 71.336.000đ của anh Nguyễn Nhân S.

Tổng giá trị tài sản C, V và M trộm cắp là: 95.336.000đ (Chín mươi lăm triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Vũ Văn C, Đỗ Văn V và Nguyễn Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng đêm tối và sơ hở của người bị hại, các bị cáo C, V và M lén lút chiếm đoạt tài sản 02 chiếc xe máy có tổng giá trị là 95.336.000đ của anh Sự và anh Nhận. Các bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bất chấp pháp luật thực hiện nhiều hành vi trộm gây bức xúc trong quần chúng

nhân dân trên địa bàn. Do vậy, cần thiết phải xét xử các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

C, V và M có sự rủ rê nhau thực hiện tội phạm, có chuẩn bị C cụ, phương tiện thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, HĐXX nhận định giữa ba bị cáo chưa có sự câu kết chặt chẽ với nhau, chưa có sự bàn bạc, phân C nhiệm vụ cụ thể trong quá trình thực hiện tội phạm nên đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội "có tổ chức".

Bị cáo M là người khởi xướng và rủ bị cáo V và C, nhưng C cụ và phương tiện phạm tội là do C chuẩn bị. C là người điều khiển xe trở V và M sang địa bàn huyện Quế Võ để thực hiện hành vi phạm tội. Đến cánh đồng, C ở ngoài cảnh giới còn V và M mang theo kìm cộng lực và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi lấy được tài sản là 02 chiếc xe thì M điều khiển xe SH 150i còn V điều khiển xe Honda Air Blade về Hải Dương và gửi ở bãi để xe. C là người dắt xe SH 150 i về phòng trọ thay biển kiểm soát và trực tiếp bán xe Air Blade được 8.000.000đ và chia cho V và M mỗi người 2.500.000đ. Do đó, vai trò của các bị cáo được xác định ngang nhau.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu.

Bị cáo Vũ Văn C từ năm 2006 đến năm 2014 đã nhiều lần bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét xử về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 30/10/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo Đỗ Văn V đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính và bị UBND huyện Cẩm Giàng quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dưỡng, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Mặc dù bị cáo V và C đã bị pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà bị cáo tiếp tục thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác.

Ngoài việc thực hiện tội phạm trên địa bàn huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, các bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Do vậy cần đánh giá các bị cáo C, V và M là người khó giáo dục, cải tạo và có ý thức coi thường pháp luật, liều lĩnh nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo.

Song xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Tại cơ quan điều tra C an tỉnh Hải Dương, các bị cáo đã tự khai nhận hành vi phạm tội của mình trên địa bàn huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo, xét thấy bị cáo C, V, M không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Air Blade BKS 99E1 – 299.90 hiện cơ quan CSĐT C an huyện Quế Võ chưa thu hồi được. Anh Nhận yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản tương ứng với số tiền trong kết luận định giá của Hội đồng định giá. Xét các yêu cầu trên là hoàn toàn hợp lý nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt theo quy định của pháp luật.

Đối với tài sản là chiếc xe mô tô Honda SH 150i màu sơn trắng BKS 99E1 – 464.54 của anh Sự. Anh Sự đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc khóa cổng của gia đình ông Th bị các bị cáo dùng kim cắt phá, giá trị không đáng kể nên ông Nguyễn Nhân Th không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Về vật chứng của vụ án:

Chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 29X7 – 170.18; Kìm cộng lực, tô vít và vam phá khóa là C cụ, phương tiện các đối tượng dùng để trộm cắp tài sản và 01 BKS 29N1 – 561.34 (lắp vào xe Honda SH 150i) hiện cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đang tạm giữ để điều tra, xử lý theo quy định.

Đối với đoạn dây điện C khai cắt từ đoạn dây điện thừa trong nhà C, đã đấu nối vào xe mô tô Airblade BKS 99E1 – 299.90 sau đó C đã bán chiếc xe trên, hiện không thu hồi được.

Đối với người đàn ông đã mua chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen xám BKS 99E1 – 299.90 do C bán. C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Hữu Kiên và chị Lê Thị Linh là những người trông giữ xe tại bãi gửi xe mà V, M đã gửi xe mô tô trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định anh Kiên và chị Linh không biết những chiếc xe mà các bị cáo mang đến gửi là tài sản trộm cắp mà có, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Quế Võ không xử lý đối với anh Kiên và chị Linh là phù hợp.

Đối với ông Hoàng Văn V và chị Hoàng Thị Quỳnh không biết chiếc xe Honda SH 150i mang BKS 29N1 – 561.34 là xe mà C cùng đồng phạm trộm cắp mà có, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Quế Võ không xử lý mà chỉ nhắc nhở đối với ông V và chị Quỳnh là phù hợp.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C, Đỗ Văn V và Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án.

Đỗ Văn V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án.

Nguyễn Văn M 30 (Ba mươi tháng) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc các bi cáo Vũ Văn C, Đỗ Văn V và Nguyễn Văn M phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Nh giá trị chiếc xe máy Honda hiệu Air Blade BKS 99E1 – 299.90 là 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng). Cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000đ.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Vũ Văn C, Đỗ Văn V và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 400.000đ án phí DSST.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, ngươi có quyền lợi, nghịa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án./.

- Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho tới khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Liên

Nơi nhận:
- Toà án, VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- Sở Tư pháp Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng